UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
LIÊN MINH HTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /QĐ- LMHTX

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 Năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Liên minh HTX tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH LIÊN MINH HTX TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 233/ STC - HCSN ngày 19/01/2021 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc thông báo kết quả thẩm tra Phân bổ dự toán năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-LMHTX ngày 21/01/2021 của Liên minh HTX tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Văn phòng Liên minh HTX tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Liên minh HTX tỉnh Thái Nguyên *(theo các biểu đính kèm)*

Điều 2. Chánh Văn phòng, phòng nghiệp vụ, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh và các đơn vị, bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên http://lienminhhoptacxa.thainguyen.gov.vn/
- Niêm yết tại trụ sở Liên minh HTX tỉnh;
- Lưu : VT.

TM. BCH LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ
CHỦ TỊCH

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH

Nguyễn Văn Dũng

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: LIÊN MINH HTX TỈNH THÁI NGUYÊN
Chương: 448

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 32 /QĐ- LMHTX ngày 21/ 01/ 2021 của Liên minh HTX tỉnh Thái Nguyên)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Liên minh HTX tỉnh	Quỹ hỗ trợ PT HTX tỉnh
1	2	3	4=5+6+…	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
1	***Chi sự nghiệp……..***				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	***Chi quản lý hành chính***				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	***Lệ phí***				
2	Phí				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**				
I	**Nguồn ngân sách trong nước**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Liên minh HTX tỉnh	Quỹ hỗ trợ PT HTX tỉnh
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**1.801.500.000**	**1.801.500.000**	**1.394.000.000**	**407.500.000**
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	*1.455.100.000*	*1.455.100.000*	*1.197.600.000*	*257.500.000*
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	*346.400.000*	*346.400.000*	*196.400.000*	*150.000.000*
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Liên minh HTX tỉnh	Quỹ hỗ trợ PT HTX tỉnh
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Người ký: Sở Tài chính
Email: sotaichinh@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Thời gian ký: 21.01.2021 13:52:01 +07:00

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TÀI CHÍNH
Số: 233 /STC-HCSN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Thái Nguyên, ngày 19 tháng 01 năm 2021

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ THẨM TRA PHÂN BỔ DỰ TOÁN NĂM 2021

Đơn vị: **Liên minh Hợp tác xã**

Mã ĐVSDNS: **1114834** Chương: 448

Dự toán: **Kinh phí giao đầu năm**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 4199/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2021.

Trên cơ sở đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tại Công văn số 14/LMHTX-VP ngày 13/01/2021 về việc phê duyệt dự toán kinh phí năm 2021; Sở Tài chính thông báo kết quả thẩm tra phân bổ dự toán năm 2021 của đơn vị như sau:

STT	Nội dung	Mã ĐVQHNS	Loại – khoản	Số tiền (đồng)
I	**Văn phòng Liên minh Hợp tác xã Sự nghiệp kinh tế**	**1062892**	**340-362**	**1.394.000.000**
1	Kinh phí thường xuyên			1.197.600.000
2	Kinh phí không thường xuyên			196.400.000
II	**Quỹ hỗ trợ Phát triển Hợp tác xã (Sự nghiệp kinh tế)**	**1100894**	**340-362**	**407.500.000**
1	Kinh phí thường xuyên			257.500.000
2	Kinh phí không thường xuyên			150.000.000
	Tổng cộng			**1.801.500.000**

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, tám trăm linh một triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn./.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Căn cứ dự toán được phê duyệt, Liên minh Hợp tác xã giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc và gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch (01 bản) để kiểm soát

chi. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã chỉ đạo các đơn vị tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng nhiệm vụ được giao, đúng định mức, hiệu quả, quản lý chi tiêu, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chế độ quản lý tài chính hiện hành, thanh quyết toán theo đúng thực tế thực hiện và chịu trách nhiệm trước quyết định chi tiêu của mình./.

Nơi nhận:
- Liên minh Hợp tác xã;
- Kho bạc NN Thái Nguyên;
- Lưu: VT, HCSN.
(HuyenPTT/3b)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

Vũ Thị Anh Dung

Phụ lục: PHÂN BỔ DỰ TOÁN NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số: 233 /STC-HCSN ngày 19 /01/2021 của Sở Tài chính)

SỞ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Mã ĐVQHNS	Loại-Khoản	Số tiền (đồng)
I	Văn phòng Liên minh Hợp tác xã (Chi sự nghiệp kinh tế)	1062892	340-362	1.394.000.000
1	*Kinh phí thường xuyên*			*1.197.600.000*
a	Quỹ tiền lương			1.049.100.000
b	Chi khác theo định mức			148.500.000
-	Biên chế quản lý hành chính (11 người)			165.000.000
-	Trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên			-16.500.000
2	*Kinh phí không thường xuyên*			*196.400.000*
-	Tiền công lao động hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP			196.400.000
II	Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX (Chi sự nghiệp kinh tế)	1101894	340-362	407 500 000
1	*Kinh phí thường xuyên*			*257 500 000*
a	Quỹ tiền lương			217 000 000
b	Chi khác theo định mức			40 500 000
-	Biên chế quản lý hành chính (3 người)			45 000 000
-	Trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên			-4 500 000
2	*Kinh phí không thường xuyên*			*150 000 000*
1	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn			150 000 000
	Tổng cộng			**1.801.500.000**